ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:627 /TB-UBND	*P. Phan Đình Phùng, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Phan Đình Phùng

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 351/NĐ/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính Phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/07/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 28/8/2026 của UBND phường về việc thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Phan Đình Phùng theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ biên bản họp dân và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 của các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng tổ chức niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 cụ thể sau:

1. Đối tượng niêm yết

- Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

(có các phụ biểu danh sách kèm theo)

2. Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc, từ ngày 25/11/2026 đến hết ngày 27/11/2026.

3. Địa điểm niêm yết

- Tại trụ sở UBND phường Phan Đình Phùng.

- Tại Nhà văn hóa các tổ dân phố.

- Trên Trang thông tin điện tử phường Phan Đình Phùng tại địa chỉ:

https://phandinhphung.thainguyen.gov.vn/

Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng thông báo niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn;
- Trung tâm DVTH phường;
- Lưu: VT, XDNN&MT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG T. THÁI NGUYÊN

Mai Xuân Tùng

Phụ biểu 01:

DANH SÁCH

Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia năm 2026 giai đoạn 2027-2030

(Kèm theo Thông báo số 627 /TB-UBND ngày 25 /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Nguyễn Thị Điền**	Tổ 5	1	Chủ hộ	Nữ	22/12/1954
2	**Phạm Thị Minh**	Tổ 25	1	Chủ hộ	Nữ	23/3/1955
3	**Đặng Thị Điểm**	Tổ 28	2	Chủ hộ	Nữ	4/10/1952
	Đặng Thanh Minh			Con	Nam	12/2/1979
4	**Trần Thị Thăng**	Tổ 29	1	Chủ hộ	Nữ	18/6/1954
Tổng số: 04 hộ nghèo			**5**			

Phụ biểu 02:

DANH SÁCH

Hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia năm 2026 giai đoạn 2027-2030

(Kèm theo Thông báo số 627/TB-UBND ngày 25/11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Phạm Minh Thanh**	Tổ 4	2	Chủ hộ	Nam	20/12/1985
	Phạm Thị Huyền			Em gái	Nữ	01/7/1993
2	**Phạm Kim Tiến**	Tổ 5	2	Chủ hộ	Nam	8/6/1965
	Phạm Thị Vang			Vợ	Nữ	01/1/1966
3	**Diệp Thị Thơm**	Tổ 7	3	Chủ hộ	Nữ	23/5/1974
	Dương Mạnh Thắng			Con	Nam	18/7/2003
	Dương Diệp Chiến			Con	Nam	11/12/2009
4	**Trịnh Thị Thủy**	Tổ 10	5	Chủ hộ	Nữ	30/4/1985
	Trần Hương Giang			Con	Nữ	10/1/2007
	Trần Hồng Ngọc			Con	Nữ	27/2/2012
	Trần Minh Quân			Con	Nam	19/8/2014
	Trần Minh Hiếu			Con	Nam	06/9/2017
5	**Nguyễn Thị Xuân**	Tổ 16	1	Chủ hộ	Nữ	19/5/1958
6	**Bùi Thị Sâm**	Tổ 20	2	Chủ hộ	Nữ	20/4/1968
	Nguyễn Văn Hoàn			Con	Nam	4/11/1994
7	**Hà Thị Lan**	Tổ 23	2	Chủ hộ	Nữ	3/6/1947
	Vũ Văn Thương			Con	Nam	25/12/1986
8	**Phạm Thảo Hoài**	Tổ 23	3	Chủ hộ	Nữ	4/9/1983
	Phạm An Nguyên			Con	Nam	31/8/2013
	Phạm Hoài Nam			Con	Nam	27/6/2010
9	**Nguyễn Thị Hiền**	Tổ 31	2	Chủ hộ	Nữ	30/6/1974
	Lâm Tiến Đạt			Con	Nam	13/1/2008
10	**Nguyễn Thị Hồng**	Tổ 32	4	Chủ hộ	Nữ	02/2/1970
	Trương Bình			Chồng	Nam	3/1/1973
	Trương Thị Hồng Gấm			Con	Nữ	10/1/2005
	Trương Văn Chính			Con	Nam	10/1/2007
11	**Đào Duy Tân**	Tổ 33	1	Chủ hộ	Nam	30/5/1967
12	**Nguyễn Thị Nga**	Tổ 39	3	Chủ hộ	Nữ	13/8/1971
	Nguyễn Tiến Sỹ			Chồng	Nam	24/8/1970
	Nguyễn Thế Thắng			Con	Nam	13/2/2008
13	**Nguyễn Thị Bích**	Tổ 44	2	Chủ hộ	Nữ	29/8/1959
	Nguyễn Thị Thu			Em	Nữ	18/9/1951
14	**Trần Thị Thơm**	Tổ 46	4	Chủ hộ	Nữ	03/2/1980
	Đào Thùy Dương			Con	Nữ	4/8/2005
	Hà Trần An Nhiên			Con	Nữ	15/8/2018

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
	Hà Việt Đức Minh			Con	Nam	8/9/2013
15	**Trần Thị Nhiên**	Tổ 48	1	Chủ hộ	Nữ	2/9/1955
16	**Ngô Thị Thùy**	Tổ 48	4	Chủ hộ	Nữ	4/8/1980
	Nguyễn Thị Trà My			Con	Nữ	11/5/2010
	Nguyễn Văn Gia Bảo			Con	Nam	30/1/2008
	Nguyễn Văn Hải Đăng			Con	Nam	15/11/2017
17	**Trịnh Thị Nhã**	Tổ 49	3	Chủ hộ	Nữ	19/4/1951
	Nguyễn Thị Nhung			Con	Nữ	1/1/1979
	Nguyễn Ngọc Vỹ			Cháu	Nam	31/5/2010
18	**Nguyễn Thị Lý**	Tổ 49	2	Chủ hộ	Nữ	01/01/1949
	Nguyễn Văn Nam			Con	Nam	31/7/1980
19	**Trần Văn Điệp**	Tổ 51	5	Chủ hộ	Nam	24/11/1974
	Đỗ Thị Luyến			Vợ	Nữ	14/2/1984
	Nguyễn Thị Mai Thảo			Con	Nữ	13/12/2003
	Trần Hồng Hạnh			Con	Nữ	18/4/2008
	Nguyễn Phùng Đức Khải			Con	Nam	20/5/2021
20	**Nguyễn Thị Dịu**	Tổ 51	3	Chủ hộ	Nữ	16/9/1959
	Nguyễn Phúc Thịnh			Chồng	Nam	16/8/1956
	Nguyễn Việt Cương			Cháu	Nam	26/122012
21	**Nguyễn Thị Hương**	Tổ 51	1	Chủ hộ	Nữ	11/12/1969
22	**Dư Thị Khanh**	Tổ 51	3	Chủ hộ	Nữ	15/1/1942
	Nguyễn Văn Sự			Con	Nam	18/11/1978
	Nguyễn Thị Phương Thúy			Cháu	Nữ	25/7/2007
23	**Phạm Thị Síu**	Tổ 52	4	Chủ hộ	Nữ	20/6/1948
	Lê Minh Tám			Chồng	Nam	14/2/1948
	Hoàng Thị Năm			Con	Nữ	3/11/1974
	Lê Minh Anh			Cháu	Nữ	2/2/2006
24	**Tô Thị Huyền**	Tổ 52	2	Chủ hộ	Nữ	12/12/1969
	Lê Duy Ánh			Con	Nam	21/2/1992
25	**Lương Thị Sáng**	Tổ 56	2	Chủ hộ	Nữ	11/11/1983
	Nguyễn Lương Huy Hoàng			Con	Nam	5/11/2011
26	**Phạm Thị Phương**	Tổ 60	3	Chủ hộ	Nữ	26/6/1957
	Nguyễn Thủy Tiên			Con	Nữ	26/5/1992
	Nguyễn Minh Hùng			Cháu	Nam	4/10/2014
27	**Đinh Thị Lan**	Tổ 60	1	Chủ hộ	Nữ	18/4/1956
Tổng số: 27 hộ cận nghèo						

Phụ biểu 03:

DANH SÁCH

Hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia năm 2026 giai đoạn 2027-2030

(Kèm theo Thông báo số 627 /TB-UBND ngày 25 /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Nguyễn Thị Châu**	Tổ 3	1	Chủ hộ		
2	**Đỗ Thị Hảo**	Tổ 4	1	Chủ hộ	Nữ	28/11/1969
3	**Ma Đức Cẩn**	Tổ 7	4	Chủ hộ	Nam	14/5/1975
	Trần Thị Mười			Vợ	Nữ	10/4/1983
	Ma Thị Bích Vân			Con	Nữ	24/6/2003
	Ma Đức Hoàng			Con	Nam	26/1/2006
4	**Phạm Thị Hoàn**	Tổ 19	1	Chủ hộ	Nữ	01/7/1943
5	**Lê Thanh Bình**	Tổ 19	2	Chủ hộ	Nam	12/01/1955
	Nguyễn Việt Cường			Con	Nam	17/6/1978
6	**Nguyễn Văn Hùng**	Tổ 19	2	Chủ hộ	Nam	10/8/1977
	Nguyễn Thị Phượng			Con	Nữ	09/12/2006
7	**Trần Thị Liên**	Tổ 21	4	Chủ hộ	Nữ	29/12/1976
	Nguyễn Công Huy			Chồng	Nam	15/2/1978
	Phan Tuấn Tú			Con	Nam	26/1/2008
	Nguyễn Bảo Ngọc			Con	Nữ	2/4/2016
8	**Nguyễn Thị Hoa**	Tổ 46	1	Chủ hộ	Nữ	01/01/1936
9	**Nguyễn Đức Tuấn**	Tổ 51	4	Chủ hộ	Nam	12/3/1978
	Nguyễn Đoàn Quốc Phương			Con	Nam	3/9/2008
10	**Lê Thị Vân**	Tổ 16	3	Chủ hộ	Nữ	10/10/1974
	Dương Hoàng Đạt			Con	Nam	7/8/1998
	Dương Việt Anh			Con	Nam	17/4/2007
11	**Lê Thị Dần**	Tổ 16	2	Chủ hộ	Nữ	15/8/1950
	Phạm Đức Đại			Chồng	Nam	1/10/1947
12	**Nguyễn Văn Quang**	Tổ 19	5	Chủ hộ	Nam	01/1/1986
	Tô Thị Phương Lan			Vợ	Nữ	7/3/1987
	Nguyễn Văn Thiên Ân			Con	Nam	24/12/2011
	Nguyễn Mạnh Hà			Con	Nam	29/11/2013
	Nguyễn Mạnh Hùng			Con	Nam	29/11/2013
13	**Cù Anh Sơn**	Tổ 20	7	Chủ hộ	Nam	25/10/1959
	Phạm Thị Minh			Vợ	Nữ	2/7/1960
	Cù Anh Tuấn			Con	Nam	9/4/1988
	Hà Thị Họa Mi			Con	Nữ	24/7/1987
	Cù Chúc An			Cháu	Nam	23/3/2015
	Cù Thanh Trúc			Cháu	Nữ	31/1/2019

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
14	**Nguyễn Thị Thu**	Tổ 24	3	Chủ hộ	Nữ	1/1/1937
	Bùi Quang Học			Con	Nam	12/9/1970
	Bùi Quang Khải			Cháu	Nam	13/3/2004
15	**Bùi Văn Thái**	Tổ 34	5	Chủ hộ	Nam	2/12/1962
	Trần Thị Quý			Vợ	Nữ	20/10/1963
	Bùi Văn Đại			Con	Nam	23/121990
	Nguyễn Đức Kiên			Cháu	Nam	28/7/2011
	Nguyễn Đức Duy			Cháu	Nam	25/10/2014
16	**Dương Thị Thường**	Tổ 36	3	Chủ hộ	Nữ	10/8/1987
	Lê Văn Duy			Con	Nam	26/01/2011
	Lê Hải Nam			Con	Nam	29/06/2013
17	**Nguyễn Thị Lan**	Tổ 42	1	Chủ hộ	Nữ	15/7/1965
18	**Nguyễn Duy Thái**	Tổ 42	3	Chủ hộ	Nam	06/4/1973
	Nguyễn Thị Dung			Anh	Nữ	01/1/1971
	Nguyễn Duy Hiệp			Chị	Nam	01/1/1970
19	**Nguyễn Thị Tài**	Tổ 42	1	Chủ hộ	Nữ	01/01/1954
20	**Ngô Xuân Thành (c)**	Tổ 47	1	Chủ hộ	Nam	28/10/1966
21	**Vũ Thị Vang**	Tổ 52	3	Chủ hộ	Nữ	3/8/1943
	Nguyễn Đức Thắng			Con	Nam	20/4/1970
	Nguyễn Đức Khánh			Cháu	Nam	10/3/2013
22	**Nguyễn Thị Bích Lưu**	Tổ 53	4	Chủ hộ	Nữ	26/6/1953
	Trịnh Xuân Lân			Chồng	Nam	20/6/1943
	Trịnh Thị Vân Anh			Con	Nữ	16/7/1979
	Trịnh Minh Đức			Con	Nam	9/10/1982
23	**Nguyễn Thị Sự**	Tổ 53	3	Chủ hộ	Nữ	16/8/1984
	Nguyễn Thanh Hoa			Con	Nữ	27/9/2007
	Nguyễn Thùy Linh			Con	Nữ	6/2/2011
24	**Trần Thị Thu**	Tổ 54	1	Chủ hộ	Nữ	11/11/1969
25	**Phạm Thị Mai Dung**	Tổ 55	4	Chủ hộ	Nữ	20/8/1987
	Nguyễn Thị Mai Duyên			Con	Nữ	28/8/2011
	Nguyễn Phạm Mai Linh			Con	Nữ	18/8/2013
	Nguyễn Thu Ngân			Con	Nữ	24/92017
Tổng số: 25 hộ thoát nghèo						

Phụ biểu 04:

DANH SÁCH

Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 627 /TB-UBND ngày 25 /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Nguyễn Thị Điền**	Tổ 5	1	Chủ hộ	Nữ	22/12/1954
2	**Phạm Thị Minh**	Tổ 25	1	Chủ hộ	Nữ	23/3/1955
3	**Đặng Thị Điểm**	Tổ 28	2	Chủ hộ	Nữ	4/10/1952
	Đặng Thanh Minh			Con	Nam	12/2/1979
4	**Trần Thị Thăng**	Tổ 29	1	Chủ hộ	Nữ	18/6/1954
Tổng số: 04 hộ nghèo			**5**			

Phụ biểu 05:

DANH SÁCH

Hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 627/TB-UBND ngày 25 /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Phạm Minh Thanh**	Tổ 4	2	Chủ hộ	Nam	20/12/1985
	Phạm Thị Huyền			Em gái	Nữ	01/7/1993
2	**Phạm Kim Tiến**	Tổ 5	2	Chủ hộ	Nam	8/6/1965
	Phạm Thị Vang			Vợ	Nữ	01/1/1966
3	**Diệp Thị Thơm**	Tổ 7	3	Chủ hộ	Nữ	23/5/1974
	Dương Mạnh Thắng			Con	Nam	18/7/2003
	Dương Diệp Chiến			Con	Nam	11/12/2009
4	**Trịnh Thị Thủy**	Tổ 10	5	Chủ hộ	Nữ	30/4/1985
	Trần Hương Giang			Con	Nữ	10/1/2007
	Trần Hồng Ngọc			Con	Nữ	27/2/2012
	Trần Minh Quân			Con	Nam	19/8/2014
	Trần Minh Hiếu			Con	Nam	06/9/2017
5	**Nguyễn Thị Xuân**	Tổ 16	1	Chủ hộ	Nữ	19/5/1958
6	**Bùi Thị Sâm**	Tổ 20	2	Chủ hộ	Nữ	20/4/1968
	Nguyễn Văn Hoàn			Con	Nam	4/11/1994
7	**Hà Thị Lan**	Tổ 23	2	Chủ hộ	Nữ	3/6/1947
	Vũ Văn Thương			Con	Nam	25/12/1986
8	**Phạm Thảo Hoài**	Tổ 23	3	Chủ hộ	Nữ	4/9/1983
	Phạm An Nguyên			Con	Nam	31/8/2013
	Phạm Hoài Nam			Con	Nam	27/6/2010
9	**Nguyễn Thị Hiền**	Tổ 31	2	Chủ hộ	Nữ	30/6/1974
	Lâm Tiến Đạt			Con	Nam	13/1/2008
10	**Nguyễn Thị Hồng**	Tổ 32	4	Chủ hộ	Nữ	02/2/1970
	Trương Bình			Chồng	Nam	3/1/1973
	Trương Thị Hồng Gấm			Con	Nữ	10/1/2005
	Trương Văn Chính			Con	Nam	10/1/2007
11	**Đào Duy Tân**	Tổ 33	1	Chủ hộ	Nam	30/5/1967
12	**Nguyễn Thị Nga**	Tổ 39	3	Chủ hộ	Nữ	13/8/1971
	Nguyễn Tiến Sỹ			Chồng	Nam	24/8/1970
	Nguyễn Thế Thắng			Con	Nam	13/2/2008
13	**Nguyễn Thị Bích**	Tổ 44	2	Chủ hộ	Nữ	29/8/1959
	Nguyễn Thị Thu			Em	Nữ	18/9/1951
14	**Trần Thị Thơm**	Tổ 46	4	Chủ hộ	Nữ	03/2/1980
	Đào Thùy Dương			Con	Nữ	4/8/2005

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
	Hà Trần An Nhiên			Con	Nữ	15/8/2018
	Hà Việt Đức Minh			Con	Nam	8/9/2013
15	**Trần Thị Nhiên**	Tổ 48	1	Chủ hộ	Nữ	2/9/1955
16	**Ngô Thị Thùy**	Tổ 48	4	Chủ hộ	Nữ	4/8/1980
	Nguyễn Thị Trà My			Con	Nữ	11/5/2010
	Nguyễn Văn Gia Bảo			Con	Nam	30/1/2008
	Nguyễn Văn Hải Đăng			Con	Nam	15/11/2017
17	**Trịnh Thị Nhã**	Tổ 49	3	Chủ hộ	Nữ	19/4/1951
	Nguyễn Thị Nhung			Con	Nữ	1/1/1979
	Nguyễn Ngọc Vỹ			Cháu	Nam	31/5/2010
18	**Nguyễn Thị Lý**	Tổ 49	2	Chủ hộ	Nữ	01/01/1949
	Nguyễn Văn Nam			Con	Nam	31/7/1980
19	**Trần Văn Điệp**	Tổ 51	5	Chủ hộ	Nam	24/11/1974
	Đỗ Thị Luyến			Vợ	Nữ	14/2/1984
	Nguyễn Thị Mai Thảo			Con	Nữ	13/12/2003
	Trần Hồng Hạnh			Con	Nữ	18/4/2008
	Nguyễn Phùng Đức Khải			Con	Nam	20/5/2021
20	**Nguyễn Thị Dịu**	Tổ 51	3	Chủ hộ	Nữ	16/9/1959
	Nguyễn Phúc Thịnh			Chồng	Nam	16/8/1956
	Nguyễn Việt Cương			Cháu	Nam	26/122012
21	**Nguyễn Thị Hương**	Tổ 51	1	Chủ hộ	Nữ	11/12/1969
22	**Dư Thị Khanh**	Tổ 51	3	Chủ hộ	Nữ	15/1/1942
	Nguyễn Văn Sự			Con	Nam	18/11/1978
	Nguyễn Thị Phương Thúy			Cháu	Nữ	25/7/2007
23	**Phạm Thị Síu**	Tổ 52	4	Chủ hộ	Nữ	20/6/1948
	Lê Minh Tám			Chồng	Nam	14/2/1948
	Hoàng Thị Năm			Con	Nữ	3/11/1974
	Lê Minh Anh			Cháu	Nữ	2/2/2006
24	**Tô Thị Huyền**	Tổ 52	2	Chủ hộ	Nữ	12/12/1969
	Lê Duy Ánh			Con	Nam	21/2/1992
25	**Lương Thị Sáng**	Tổ 56	2	Chủ hộ	Nữ	11/11/1983
	Nguyễn Lương Huy Hoàng			Con	Nam	5/11/2011
26	**Phạm Thị Phương**	Tổ 60	3	Chủ hộ	Nữ	26/6/1957
	Nguyễn Thủy Tiên			Con	Nữ	26/5/1992
	Nguyễn Minh Hùng			Cháu	Nam	4/10/2014
27	**Đinh Thị Lan**	Tổ 60	1	Chủ hộ	Nữ	18/4/1956
Tổng số: 27 hộ cận nghèo						

Phụ biểu 06:

DANH SÁCH

Hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Nguyễn Thị Châu**	Tổ 3	1	Chủ hộ		
2	**Đỗ Thị Hảo**	Tổ 4	1	Chủ hộ	Nữ	28/11/1969
3	**Ma Đức Cẩn**	Tổ 7	4	Chủ hộ	Nam	14/5/1975
	Trần Thị Mười			Vợ	Nữ	10/4/1983
	Ma Thị Bích Vân			Con	Nữ	24/6/2003
	Ma Đức Hoàng			Con	Nam	26/1/2006
4	**Phạm Thị Hoàn**	Tổ 19	1	Chủ hộ	Nữ	01/7/1943
5	**Lê Thanh Bình**	Tổ 19	2	Chủ hộ	Nam	12/01/1955
	Nguyễn Việt Cường			Con	Nam	17/6/1978
6	**Nguyễn Văn Hùng**	Tổ 19	2	Chủ hộ	Nam	10/8/1977
	Nguyễn Thị Phượng			Con	Nữ	09/12/2006
7	**Trần Thị Liên**	Tổ 21	4	Chủ hộ	Nữ	29/12/1976
	Nguyễn Công Huy			Chồng	Nam	15/2/1978
	Phan Tuấn Tú			Con	Nam	26/1/2008
	Nguyễn Bảo Ngọc			Con	Nữ	2/4/2016
8	**Nguyễn Thị Hoa**	Tổ 46	1	Chủ hộ	Nữ	01/01/1936
9	**Nguyễn Đức Tuấn**	Tổ 51	4	Chủ hộ	Nam	12/3/1978
	Nguyễn Đoàn Quốc Phương			Con	Nam	3/9/2008
Tổng số: 09 hộ thoát nghèo						

Phụ biểu 07:

DANH SÁCH

Hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /11/2026 của UBND phường)

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
1	**Lê Thị Vân**	Tổ 16	3	Chủ hộ	Nữ	10/10/1974
	Dương Hoàng Đạt			Con	Nam	7/8/1998
	Dương Việt Anh			Con	Nam	17/4/2007
2	**Lê Thị Dần**	Tổ 16	2	Chủ hộ	Nữ	15/8/1950
	Phạm Đức Đại			Chồng	Nam	1/10/1947
3	**Nguyễn Văn Quang**	Tổ 19	5	Chủ hộ	Nam	01/1/1986
	Tô Thị Phương Lan			Vợ	Nữ	7/3/1987
	Nguyễn Văn Thiên Ân			Con	Nam	24/12/2011
	Nguyễn Mạnh Hà			Con	Nam	29/11/2013
	Nguyễn Mạnh Hùng			Con	Nam	29/11/2013
4	**Cù Anh Sơn**	Tổ 20	7	Chủ hộ	Nam	25/10/1959
	Phạm Thị Minh			Vợ	Nữ	2/7/1960
	Cù Anh Tuấn			Con	Nam	9/4/1988
	Hà Thị Họa Mi			Con	Nữ	24/7/1987
	Cù Chúc An			Cháu	Nam	23/3/2015
	Cù Thanh Trúc			Cháu	Nữ	31/1/2019
5	**Nguyễn Thị Thu**	Tổ 24	3	Chủ hộ	Nữ	1/1/1937
	Bùi Quang Học			Con	Nam	12/9/1970
	Bùi Quang Khải			Cháu	Nam	13/3/2004
6	**Bùi Văn Thái**	Tổ 34	5	Chủ hộ	Nam	2/12/1962
	Trần Thị Quý			Vợ	Nữ	20/10/1963
	Bùi Văn Đại			Con	Nam	23/121990
	Nguyễn Đức Kiên			Cháu	Nam	28/7/2011
	Nguyễn Đức Duy			Cháu	Nam	25/10/2014
7	**Dương Thị Thường**	Tổ 36	3	Chủ hộ	Nữ	10/8/1987
	Lê Văn Duy			Con	Nam	26/01/2011
	Lê Hải Nam			Con	Nam	29/06/2013
8	**Nguyễn Thị Lan**	Tổ 42	1	Chủ hộ	Nữ	15/7/1965
9	**Nguyễn Duy Thái**	Tổ 42	3	Chủ hộ	Nam	06/4/1973
	Nguyễn Thị Dung			Anh	Nữ	01/1/1971
	Nguyễn Duy Hiệp			Chị	Nam	01/1/1970
10	**Nguyễn Thị Tài**	Tổ 42	1	Chủ hộ	Nữ	01/01/1954
11	**Ngô Xuân Thành (c)**	Tổ 47	1	Chủ hộ	Nam	28/10/1966
12	**Vũ Thị Vang**	Tổ 52	3	Chủ hộ	Nữ	3/8/1943
	Nguyễn Đức Thắng			Con	Nam	20/4/1970

TT	Họ và tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ	Tổng số nhân khẩu	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh
	Nguyễn Đức Khánh			Cháu	Nam	10/3/2013
13	**Nguyễn Thị Bích Lưu**	Tổ 53	4	Chủ hộ	Nữ	26/6/1953
	Trịnh Xuân Lân			Chồng	Nam	20/6/1943
	Trịnh Thị Vân Anh			Con	Nữ	16/7/1979
	Trịnh Minh Đức			Con	Nam	9/10/1982
14	**Nguyễn Thị Sự**	Tổ 53	3	Chủ hộ	Nữ	16/8/1984
	Nguyễn Thanh Hoa			Con	Nữ	27/9/2007
	Nguyễn Thùy Linh			Con	Nữ	6/2/2011
15	**Trần Thị Thu**	Tổ 54	1	Chủ hộ	Nữ	11/11/1969
16	**Phạm Thị Mai Dung**	Tổ 55	4	Chủ hộ	Nữ	20/8/1987
	Nguyễn Thị Mai Duyên			Con	Nữ	28/8/2011
	Nguyễn Phạm Mai Linh			Con	Nữ	18/8/2013
	Nguyễn Thu Ngân			Con	Nữ	24/92017
Tổng số: 16 hộ thoát cận nghèo						